TÒA ÁN NHÂN DÂN
QUẬN NGŨ HÀNH SƠN
TP. ĐÀ NẴNG

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: **09**/2019/HS-ST
Ngày: 27-02-2019

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN NGŨ HÀNH SƠN- TP. ĐÀ NẴNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà **Nguyễn Thị Thanh Nga**
Các Hội thẩm nhân dân: Ông **Mai Văn Ba**
Ông **Nguyễn Tuấn Ngọc**

- Thư ký phiên tòa: Ông **Nguyễn Thế Anh** - Thư ký Tòa án nhân dân quận Ngũ Hành Sơn,TP. Đà Nẵng.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Ngũ Hành Sơn, TP Đà Nẵng tham gia phiên tòa: Ông **Đặng Thái Bình** - Kiểm sát viên.

Ngày 27 tháng 02 năm 2019 tại Trụ sở Tòa án nhân dân quận Ngũ Hành Sơn, TP Đà Nẵng xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 09/2019/TLST-HS ngày 31 tháng 01 năm 2019 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 07/2019/QĐXXST-HS ngày 12 tháng 02 năm 2019 đối với bị cáo:

Nguyễn Thanh M, sinh ngày 27/8/1998, tại tỉnh Quảng Nam

Nơi ĐKNKTT: Khối 5, phường Đ, thị xã Điện Bàn, tỉnh Quảng Nam

Nghề nghiệp: Lao động phổ thông; trình độ học vấn: 03/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Thanh C và bà Nguyễn Thị Thúy V (cả hai đều còn sống); gia đình có 02 anh em, bị cáo là con thứ hai; bị cáo chưa có vợ con;

Tiền án: 01 tiền án:

+ Ngày 26.8.2015, bị TAND TP. Đà Nẵng xử phạt 42 tháng từ về tội "Cướp giật tài sản" theo quy định tại Khoản 2 Điều 136 BLHS năm 1999;

Tiền sự: Không.

Nhân thân:

+ Ngày 21/8/2012 bị Ủy ban nhân dân quận Thanh Khê, thành phố Đà Nẵng đưa vào Trường giáo dưỡng với thời hạn 24 tháng theo Quyết định số 3932/QĐ-UBND.

+ Ngày 04.9.2015, bị TAND Q. Thanh Khê, TP. Đà Nẵng xử phạt 09 tháng tù về tội "Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản" theo quy định tại Khoản 1 Điều 140 BLHS năm 1999;

Bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 30/11/2018; Có mặt tại phiên tòa.

- *Bị hại:* Bà Đồng Thu H, sinh năm 1994

Trú tại: Số 493 đường Q, xã M, huyện An Lão, TP. Hải Phòng; Có đơn xin xét xử vắng mặt.

- *Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan:* Ông Nguyễn Trường Nhất T1, sinh năm 1974

Trú tại: Số 82 đường T, tổ 221, phường H, quận Liên Chiểu, TP. Đà Nẵng; Có đơn xin xét xử vắng mặt.

- *Người làm chứng:* Ông Vũ Sơn T2, sinh năm 1991

Trú tại: đường G, phường P, quận Kiến An, TP. Hải Phòng; Có đơn xin xét xử vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 15 giờ ngày 30/11/2018 bị cáo Nguyễn Thanh M điều khiển xe mô tô kiểu dáng Dream II màu nâu không có biển kiểm soát chạy trên đường T thuộc phường H, quận Ngũ Hành Sơn theo hướng từ đường T đi thành phố Hội An, tỉnh Quảng Nam thì phát hiện ông Vũ Sơn T2 điều khiển xe mô tô nhãn hiệu Airblade BKS số 43D1-70721 chở bà Đồng Thu H đeo một túi xách nhỏ phía sau, chạy phía trước cùng chiều nên M nảy sinh ý định cướp giật túi xách. Khi chạy đến đoạn trước sân Golf Đà Nẵng. M chạy vượt lên phía bên phải của ông T2, dùng tay tay trái giật túi xách của bà H rồi tăng tốc cho xe chạy về hướng thành phố Hội An, nên ông T2 đuổi theo và tri hô mọi người giúp đỡ. M chạy được một đoạn khoảng 300m thì quay đầu xe chạy ngược lại về hướng thành phố Đà Nẵng. Cùng lúc, lực lượng tuần tra Công an phường H đang làm nhiệm vụ phát hiện, đuổi theo đến đoạn đường Trần Văn H – Trà L thuộc tổ 73, phường Hòa H. quận Ngũ Hành Sơn thì bắt giữ được bị cáo M.

Vật chứng thu giữ:

+ 01 túi xách dạng ba lô, màu nâu bên trong có 2.820.000 đồng và một số đồ dùng cá nhân gồm: 02 thỏi son môi, 01 hộp phấn trang điểm đã qua sử dụng;

+ 01 xe mô tô nhãn hiệu Dream, màu nâu, không có biển kiểm soát, số máy: 1P50FMG-3*10186281*, số khung: không rõ;

+ 01 Giấy đăng ký xe mô tô xe máy số: 0034857, đứng tên Võ Văn Tr, sinh năm 1987, trú tại: Thôn N, xã Phước T, huyện Tuy Phước, tỉnh Bình Định, biển số đăng ký: 77H7-1914 cấp ngày 20/10/2006;

+ 01 giấy bán xe viết tay ngày 13/11/2018 của ông Nguyễn Trường Nhất T1 bán cho bị cáo Nguyễn Thanh M chiếc xe Biển kiểm soát số 77H7-1914;

+ 01 Biển kiểm soát xe số 77H7-1914.

Về dân sự: Sau khi nhận lại tài sản, bà Đồng Thu H không có yêu cầu gì nên không đề cập đến.

Với nội dung trên, tại bản Cáo trạng số 11/CT-VKS-NHS ngày 30/01/2019 của Viện kiểm sát nhân dân quận Ngũ Hành Sơn, TP. Đà Nẵng đã truy tố bị cáo Nguyễn Thanh M về tội "Cướp giật tài sản" theo điểm d, i Khoản 2 Điều 171 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Ngũ Hành Sơn, TP. Đà Nẵng thực hành quyền công tố tại phiên tòa giữ nguyên quan điểm đã truy tố như cáo trạng và đề nghị Hội đồng xét xử: Tuyên bố bị cáo Nguyễn Thanh M phạm tội "Cướp giật tài sản".

Áp dụng điểm d, i Khoản 2 Điều 171; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38 Bộ luật Hình sự 2015. Xử phạt bị cáo Nguyễn Thanh M mức án từ 04 đến 05 năm tù.

Về vật chứng: Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an quận Ngũ Hành Sơn đã trả lại cho bà Đồng Thu H: 01 túi xách màu nâu, 2.820.000 đồng, 02 thỏi son môi, 01 hộp phấn trang điểm nên không đề cập đến.

- Đối với 01 xe mô tô, kiểu dáng Dream, màu nâu, không có biển kiểm soát; số khung: không rõ, số máy: 1P50FMG-3*10186281* bị cáo Nguyễn Thanh M sử dụng làm phương tiện thực hiện hành vi phạm tội. Qua điều tra xác định vào ngày 13/11/2018, M mua chiếc xe trên của ông Nguyễn Trường Nhất T1 với giá 2.000.000 đồng; xe có gắn Biển kiểm soát số 77H7-1914, giấy đăng ký xe mang tên Võ Văn Tr, sinh năm: 1987, trú tại: Thôn N, xã Phước T, huyện Tuy Phước, tỉnh Bình Định nhưng theo xác minh tại Cảnh sát giao thông Công an TP. Đà Nẵng không tìm thấy dữ liệu tra cứu.

- Đối với 01 Biển số xe mô tô 77H7-1914 và 01 giấy đăng ký xe mô tô số 0034857, chủ xe Võ Văn Tr, sinh năm: 1987, trú tại: Thôn N, xã Phước T, huyện Tuy Phước, tỉnh Bình Định; Biển kiểm soát đăng ký: 77H7-1914 cấp ngày 20/10/2006. Qua xác minh tại Công an huyện Tuy Phước: Vào ngày 20/10/2006 anh Tr có đăng ký mới xe nhãn hiệu Daisaki, số loại: C110, màu sơn: đen, số khung: CCX-61001873, số máy: FMHA002237, BKS số: 77H7-1914. Năm 2014 anh Tr đã bán chiếc xe trên cho ông Nguyễn Tấn H, sinh năm: 1979; trú: tại: Thôn T, xã Phước T, huyện Tuy Phước, tỉnh Bình Định với giá 1.000.000 đồng nhưng không làm thủ tục sang tên. Sau đó, ông H sửa xe bán lại cho ai không rõ và chỉ viết giấy tay, không làm thủ tục sang tên.

Các tang vật nêu trên chưa xác định được chủ sở hữu. Do đó, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an quận Ngũ Hành Sơn tách ra để tiếp tục điều tra xử lý sau là có căn cứ nên không xem xét.

- Đối với 01 giấy viết tay mua bán xe ngày 13/11/2018 của ông Nguyễn Trường Nhất T1 bán cho bị cáo M chuyển theo hồ sơ vụ án là có căn cứ.

Về dân sự: Sau khi nhận lại tài sản, bà Đồng Thu H không có yêu cầu gì nên không đề cập đến.

Bị cáo nói lời sau cùng: Bị cáo xin Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về thủ tục tố tụng:

[1.1] Tại phiên tòa, người bị hại bà Đồng Thu H, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan ông Nguyễn Trường Nhất T1, người làm chứng ông Vũ Sơn T1 đã được Tòa án

triệu tập nhưng có đơn xin xét xử vắng mặt và trong hồ sơ vụ án đã có lời khai của họ. Do vậy, việc vắng mặt của bà H, ông T1 và ông T2 không ảnh hưởng đến việc giải quyết vụ án. Căn cứ Điều 292, Điều 293 Bộ luật Tố tụng hình sự, Hội đồng xét xử xét xử vắng mặt bà H, ông T1 và ông T2.

[1.2] Về tính hợp pháp của các hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố xét xử: Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan cảnh sát điều tra Công an quận Ngũ Hành Sơn, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân quận Ngũ Hành Sơn, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hay khiếu nại gì về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều đảm bảo theo quy định của pháp luật.

[2] Về nội dung vụ án:

[2.1] Tại phiên tòa bị cáo Nguyễn Thanh M khai nhận hành vi phạm tội, lời khai nhận của bị cáo phù hợp với lời khai của người bị hại, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan, người làm chứng và các chứng cứ, tài liệu có trong hồ sơ vụ án. Hội đồng xét xử có đủ cơ sở xác định.

Khoảng 15 giờ ngày 30/11/2018, tại khu vực trước sân Golf Đà Nẵng trên đoạn đường T, thuộc phường H, quận Ngũ Hành Sơn, thành phố Đà Nẵng, bị cáo Nguyễn Thanh M đã có hành vi sử dụng xe mô tô để cướp giật một túi xách bên trong có 2.820.000 đồng và đồ dùng cá nhân của bà Đồng Thu H.

Hành vi trên của bị cáo Nguyễn Thanh M bị Viện kiểm sát nhân dân quận Ngũ Hành Sơn truy tố về tội "Cướp giật tài sản" với tình tiết định tội là dùng thủ đoạn nguy hiểm và tái phạm nguy hiểm được quy định tại điểm d, i khoản 2 Điều 171 Bộ luật Hình sự như Cáo trạng số 11/CT-VKS-NHS ngày 30/01/2019 của Viện kiểm sát nhân dân quận Ngũ Hành Sơn, TP. Đà Nẵng là hoàn toàn có căn cứ, đúng người, đúng tội và đúng pháp luật.

[2.2] Xét tính chất vụ án và hành vi phạm tội của bị cáo Nguyễn Thanh M thì thấy: Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, bị cáo dùng xe mô tô là phương tiện nguy hiểm tiếp cận người bị hại khi đang ngồi trên xe do ông T2 điều khiển, dùng tay trái giật túi xách, hành vi của bị cáo thể hiện sự liều lĩnh, xem thường tính mạng, sức khỏe của người khác, bị cáo đã có tiền án về tội "Cướp giật tài sản" , bị cáo vừa chấp hành án xong vào tháng 10/2018 lại tiếp tục thực hiện hành vi phạm tội nên bị cáo phải chịu hình phạt với tình tiết định khung tái phạm nguy hiểm. Hành vi của bị cáo đã xâm phạm đến khách thể là quyền sở hữu hợp pháp về tài sản của người khác được pháp luật bảo vệ, gây mất lòng tin đối với mọi người xung quanh, làm mất an ninh trật tự tại địa phương nên cần có mức án tương xứng với hành vi phạm tội của bị cáo, cần cách ly bị cáo ra ngoài xã hội một thời gian dài để cải tạo, răn đe giáo dục bị cáo và phòng ngừa chung trong xã hội.

[2.3] Xét về nhân thân, tình tiết tăng nặng và giảm nhẹ của bị cáo Nguyễn Thanh M thì thấy:

Bị cáo là người có tuổi đời còn rất trẻ, có nhân thân xấu đã từng bị Ủy ban nhân dân quận Thanh Khê đưa vào Trường giáo dưỡng với thời hạn 24 tháng theo Quyết

định số 3932/QĐ-UBND ngày 21/8/2012 và ngày 04/9/2015 bị Tòa án nhân dân quận Thanh Khê xử phạt 09 tháng tù về tội "Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản" tại Bản án số 112/2015/HSST. Bị cáo có tiền án về tội "Cướp giật tài sản" bị Tòa án nhân dân thành phố Đà Nẵng xử phạt 42 tháng tù tại Bản án số 29/2015/HSST ngày 26/8/2015 chưa được xóa án tích. Lẽ ra bị cáo phải là người nhận thức được pháp luật qua các lần vi phạm, từ đó phấn đấu lao động để phụ giúp gia đình và đóng góp cho xã hội nhưng bị cáo là người thiếu ý chí rèn luyện, chỉ vì muốn có tiền tiêu xài một cách dễ dàng và nhanh nhất, muốn thỏa mãn mục đích cá nhân bằng thành quả lao động của người khác nên đã thực hiện hành vi cướp giật tài sản của bà H, hành vi của bị cáo thuộc tình tiết định khung hình phạt quy định tại điểm d, i khoản 2 Điều 171 Bộ luật Hình sự nên bị cáo không phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

Trong quá trình điều tra, truy tố cũng như tại phiên tòa hôm nay bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, đây là các tình tiết giảm nhẹ được quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự, Hội đồng xét xử áp dụng để giảm nhẹ cho bị cáo một khi lượng hình.

[3] Về vật chứng: Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an quận Ngũ Hành Sơn đã trả lại cho bà Đồng Thu H: 01 túi xách màu nâu, 2.820.000 đồng, 02 thỏi son môi, 01 hộp phấn trang điểm nên Hội đồng xét xử không xem xét.

- Đối với 01 xe mô tô, kiểu dáng Dream, màu nâu, không có biển kiểm soát; số khung: không rõ, số máy: 1P50FMG-3*10186281* bị cáo Nguyễn Thanh M sử dụng làm phương tiện thực hiện hành vi phạm tội. Qua điều tra xác định vào ngày 13/11/2018, M mua chiếc xe trên của ông Nguyễn Trường Nhất T1 với giá 2.000.000 đồng; xe có gắn Biển kiểm soát số 77H7-1914, giấy đăng ký xe mang tên Võ Văn Tr, sinh năm: 1987, trú tại: Thôn N, xã Phước T, huyện Tuy Phước, tỉnh Bình Định nhưng theo xác minh tại Cảnh sát giao thông Công an TP. Đà Nẵng không tìm thấy dữ liệu tra cứu.

- Đối với 01 Biển số xe mô tô 77H7-1914 và 01 giấy đăng ký xe mô tô số 0034857, chủ xe Võ Văn Tr, sinh năm: 1987, trú tại: Thôn N xã Phước T, huyện Tuy Phước, tỉnh Bình Định; Biển kiểm soát đăng ký: 77H7-1914 cấp ngày 20/10/2006. Qua xác minh tại Công an huyện Tuy Phước: Vào ngày 20/10/2006 anh Tr có đăng ký mới xe nhãn hiệu Daisaki, số loại: C110, màu sơn: đen, số khung: CCX-61001873, số máy: FMHA002237, BKS số: 77H7-1914. Năm 2014 anh Tr đã bán chiếc xe trên cho ông Nguyễn Tấn H, sinh năm: 1979; trú: tại: Thôn T, xã Phước T, huyện Tuy Phước, tỉnh Bình Định với giá 1.000.000 đồng nhưng không làm thủ tục sang tên. Sau đó, ông H sửa xe bán lại cho ai không rõ và chỉ viết giấy tay, không làm thủ tục sang tên.

Các tang vật nêu trên chưa xác định được chủ sở hữu. Do đó, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an quận Ngũ Hành Sơn tách ra để tiếp tục điều tra xử lý sau là hợp lý nên Hội đồng xét xử không xem xét.

- Đối với 01 giấy viết tay mua bán xe ngày 13/11/2018 của ông Nguyễn Trường Nhất T1 bán cho bị cáo M chuyển theo hồ sơ vụ án là có căn cứ, Hội đồng xét xử không xem xét.

[4] Về trách nhiệm dân sự: Sau khi nhận lại tài sản, bà Đồng Thu H không có yêu cầu gì nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[5] Hội đồng xét xử xét lời đề nghị của đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Ngũ Hành Sơn tại phiên tòa về căn cứ các điều luật áp dụng, cũng như đề nghị mức hình phạt đối với bị cáo là có cơ sở nên Hội đồng xét xử sẽ xem xét khi lượng hình.

[6] Về án phí hình sự sơ thẩm: Bị cáo M phải chịu án phí hình sự sơ thẩm 200.000 đồng theo quy định.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào điểm d, i khoản 2 Điều 171; điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự 2015 được sửa đổi bổ sung năm 2017.

[1] *Tuyên bố:* Bị cáo **Nguyễn Thanh M** phạm tội "*Cướp giật tài sản"*.

Xử phạt: Bị cáo Nguyễn Thanh M 04 (bốn) năm tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt giam, ngày 30/11/2018.

[2] *Án phí hình sự sơ thẩm:* Áp dụng khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án buộc bị cáo Nguyễn Thanh M phải chịu 200.000 đồng (hai trăm ngàn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

Án xử công khai sơ thẩm, báo cho bị cáo biết có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm, ngày 27/02/2019.

Riêng người bị hại, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản sao án hợp lệ.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6,7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- VKSND quận Ngũ Hành Sơn;
- VKSND thành phố Đà Nẵng;
- Công an quận Ngũ Hành Sơn;
- Chi cục THA quận Ngũ Hành Sơn;
- Bị cáo;
- Bị hại;
- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan;
- Lưu.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Nguyễn Thị Thanh Nga